TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 814/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 824/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2025 về việc " Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Anh Nguyễn Chí C, sinh năm 19xx; Căn cước công dân số 02509300xxxx, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 1x/0x/20xx; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Khu x phường V, tỉnh P.

Chị Đinh Huyền T, sinh năm 19xx; Căn cước công dân số 02519100xxxx, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 2x/x/20xx; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Căn hộ chung cư số 1xxx khu nhà ở gia đình cán bộ quân đội Dự án X, số xx ngõ xx đường X, phường T, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về quan hệ hôn nhân**: Anh Nguyễn Chí C và chị Đinh Huyền T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày xx tháng x năm 20xx tại Uỷ ban nhân dân phường N, quận C, thành phố H (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 1xx/20xx), đây là hôn nhân hợp pháp.

Nay, anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn. Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần được công nhận.

[2] **Về con chung**: Anh chị có 03 con chung là Nguyễn Gia H - sinh ngày 2x/x/20xx, Nguyễn Minh K– sinh ngày 2x/x/20xx và Nguyễn Minh C – sinh ngày xx/x/20xx. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận anh C là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Nguyễn Gia H. Chị T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh K và Nguyễn Minh C. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau và có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung mà không bị cản trở.

[3] **Về tài sản, nhà đất chung:** Anh Nguyễn Chí C và chị Đinh Huyền T tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] **Công nợ**: Anh Nguyễn Chí C và chị Đinh Huyền T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] **Về các vấn đề khác**: Không có.

[6] **Về lệ phí Tòa án**: Anh Nguyễn Chí C tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Anh Nguyễn Chí C và chị Đinh Huyền T thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Giao con chung là Nguyễn Gia H - sinh ngày 2x/x/20xx cho anh Nguyễn Chí C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung là Nguyễn Minh K – sinh ngày 2x/x/20xx và Nguyễn Minh C – sinh ngày xx/x/20xx cho chị Đinh Huyền T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Chí C và chị Đinh Huyền T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau và đều có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, nhà ở: Anh Nguyễn Chí C và chị Đinh Huyền T tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Công nợ: Anh Nguyễn Chí C và chị Đinh Huyền T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- **Về các vấn đề khác:** Không có.

2.Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Chí C chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0018xxx ngày 28 tháng 11 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 1 – Hà Nội;
- UBND nơi thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu HS/VP.

Nguyễn Đình Thảo